

BỘ THƯƠNG MẠI

THÔNG TƯ số 4 - TM / ĐT ngày 30-7-1993 hướng dẫn thực hiện Quy định quản lý nhập khẩu máy móc, thiết bị bằng nguồn vốn ngân sách ban hành kèm theo Quyết định số 91-TTg ngày 13-11-1992 của Thủ tướng Chính phủ.

Căn cứ Nghị định số 387-HĐBT ngày 9-11-1990 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Thương nghiệp (nay là Bộ Thương mại);

Căn cứ Quyết định số 91-TTg ngày 13-11-1992 về quản lý nhập khẩu máy móc và thiết bị bằng nguồn vốn ngân sách Nhà nước (dưới đây gọi tắt là Quyết định 91-TTg);

Sau khi tham khảo ý kiến của các Bộ, các ngành hữu quan, Bộ Thương mại hướng dẫn như sau:

I. CÁC QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. - Trong Thông tư này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- "Thiết bị" bao gồm thiết bị toàn bộ và thiết bị lẻ.

- "Chủ đầu tư" là doanh nghiệp có nhu cầu nhập khẩu và sử dụng thiết bị.

- "Doanh nghiệp kinh doanh nhập khẩu thiết bị" là doanh nghiệp được Bộ Thương mại cấp quyền kinh doanh nhập khẩu thiết bị phù hợp với các điều kiện quy định tại Điều 4 dưới đây:

- "Cơ quan chủ quản" là Bộ, các cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trực tiếp quản lý chủ đầu tư.

Điều 2. - Kinh doanh nhập khẩu thiết bị là toàn bộ quá trình giao dịch, ký kết và thực hiện

hợp đồng mua bán thiết bị và dịch vụ có liên quan đến thiết bị trong quan hệ với bên hàng nước ngoài.

II. DOANH NGHIỆP KINH DOANH NHẬP KHẨU THIẾT BỊ

Điều 3. - Muốn kinh doanh nhập khẩu thiết bị lẻ, doanh nghiệp phải được Bộ Thương mại cấp giấy phép kinh doanh nhập khẩu phù hợp với Điều 5 Nghị định số 114-HĐBT ngày 7-4-1992, trong đó ở phần nhập khẩu có ghi ngành hàng thiết bị, máy móc.

Điều 4. - Để được cấp quyền kinh doanh nhập khẩu thiết bị toàn bộ, ngoài quy định ở Điều 3 nói trên, doanh nghiệp cần đáp ứng các yêu cầu sau:

1. Doanh nghiệp có bộ máy tổ chức, đội ngũ cán bộ có đủ năng lực chuyên môn kỹ thuật, nghiệp vụ ngoại thương, giá cả, pháp lý quốc tế trong kinh doanh nhập khẩu thiết bị.

2. Doanh nghiệp đã kinh doanh nhập khẩu ngành hàng máy móc thiết bị lẻ tối thiểu 5 năm và có mức doanh số nhập khẩu máy móc thiết bị trong một năm không dưới 5 triệu USD.

3. Doanh nghiệp có vốn lưu động do Nhà nước giao và tự bổ sung bằng tiền Việt Nam và tiền nước ngoài tối thiểu tương đương với 500.000 USD tại thời điểm đăng ký kinh doanh nhập khẩu thiết bị.

Điều 5. - Doanh nghiệp xin kinh doanh nhập khẩu thiết bị toàn bộ gửi về Bộ Thương mại hồ sơ đăng ký kinh doanh, bao gồm:

1. Đơn xin kinh doanh nhập khẩu thiết bị;
2. Giấy phép kinh doanh xuất nhập khẩu;
3. Hồ sơ hợp lệ xác nhận vốn lưu động (bao gồm vốn Nhà nước giao và vốn tự bổ sung);
4. Bảng tổng kết tài sản 5 năm cuối cùng (biểu tổng hợp);
5. Sơ đồ tổ chức bộ máy kinh doanh và cán bộ cần thiết để đảm bảo đủ năng lực kinh doanh thiết bị.

Trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Bộ Thương mại sẽ trả lời bằng văn bản cho đương sự ý kiến thuận hay không thuận.

Điều 6. - Chỉ các doanh nghiệp đã được Bộ Thương mại cấp quyền kinh doanh nhập khẩu thiết bị mới được phép kinh doanh nhập khẩu thiết bị.

Các doanh nghiệp khác nếu có nhu cầu nhập khẩu thiết bị thì ủy thác cho các doanh nghiệp được Bộ Thương mại cấp quyền kinh doanh nhập khẩu thiết bị theo thỏa thuận phù hợp với các quy định hiện hành.

III. TRÌNH TỰ NHẬP KHẨU THIẾT BỊ

Điều 7. - Khi có yêu cầu nhập khẩu thiết bị (nếu là thiết bị lẻ) hoặc luận chứng kinh tế kỹ thuật được duyệt phù hợp với quy định tại Nghị định số 385-HĐBT ngày 7-11-1990 (nếu là thiết bị toàn bộ) chủ đầu tư gửi yêu cầu đến Bộ Thương mại và đề nghị xem xét chỉ định doanh nghiệp nhận ủy thác nhập khẩu thiết bị.

Trong yêu cầu cần nêu rõ tên thiết bị, đặc điểm kỹ thuật chủ yếu, mục đích sử dụng, trị giá ước tính, nguồn vốn nhập khẩu, thời hạn nhập khẩu và kiến nghị doanh nghiệp ủy thác nhập khẩu, yêu cầu này phải được cơ quan chủ quản xác nhận.

Bộ Thương mại xét chỉ định doanh nghiệp nhập khẩu trong số các doanh nghiệp có quyền kinh doanh nhập khẩu thiết bị theo nguyên tắc sau:

- Nếu doanh nghiệp nhập khẩu được chủ đầu tư kiến nghị nằm trong số các doanh nghiệp được Bộ Thương mại cấp giấy phép kinh doanh ngành hàng máy móc, thiết bị thì Bộ Thương mại giải quyết như đề nghị của chủ đầu tư.

- Nếu chủ đầu tư không kiến nghị doanh nghiệp nhập khẩu hoặc kiến nghị chưa phù hợp thì Bộ Thương mại tham khảo ý kiến chủ đầu tư để chỉ định doanh nghiệp nhập khẩu.

- Trong các trường hợp đặc biệt do tính chất đặc thù của thiết bị và nguồn vốn, Bộ Thương mại quyết định việc chỉ định doanh nghiệp nhập khẩu.

Điều 8. - Các hình thức nhập khẩu thiết bị có:

- Đấu thầu,
- Mua sắm trực tiếp.

1. Trình tự đấu thầu:

- Lập hồ sơ gọi thầu và công bố,
- Phân phát hoặc bán hồ sơ gọi thầu,
- Mở thầu,
- Xét đơn thầu,
- Tuyên bố trúng thầu,
- Đàm phán ký hợp đồng.

2. Trình tự mua sắm trực tiếp:

- Lập đơn xin chào hàng,
- Gọi chào hàng cạnh tranh,
- So sánh đánh giá chào hàng,
- Đàm phán, ký hợp đồng.

Tùy tình hình cụ thể (đặc điểm của thiết bị, nguồn vốn ngoại tệ...) doanh nghiệp nhập khẩu và chủ đầu tư lựa chọn và tổ chức thực hiện việc nhập khẩu theo một trong những hình thức nêu trên.

Điều 9. - Hợp đồng nhập khẩu thiết bị phải nói rõ nội dung chuyển giao công nghệ (nếu có) và giá của công nghệ được chuyển giao.

Nội dung chuyển giao công nghệ được thể hiện bằng điều khoản về chuyển giao công nghệ trong hợp đồng nhập khẩu thiết bị hoặc hợp đồng chuyển giao công nghệ kèm theo hợp đồng chính.

Điều 10. - Hợp đồng nhập khẩu thiết bị toàn bộ phải có điều khoản quy định rằng hợp đồng chỉ có hiệu lực khi được cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước Việt Nam phê duyệt, trừ trường hợp nhập khẩu thiết bị lẻ có giá trị đơn vị máy dưới 100.000 USD hay tổng trị giá hợp đồng dưới 500.000 USD, doanh nghiệp nhập khẩu có quyền tự quyết định về các điều khoản của hợp đồng.

IV. PHÊ DUYỆT HỢP ĐỒNG NHẬP KHẨU THIẾT BỊ

Điều 11. - Sau khi ký hợp đồng nhập khẩu thiết bị, doanh nghiệp kinh doanh nhập khẩu làm văn bản đề nghị Bộ Thương mại phê duyệt hợp đồng (áp dụng đối với các hợp đồng phải phê duyệt như nêu ở Điều 10 nói trên).

Điều 12. - Hồ sơ cần thiết để xin phê duyệt hợp đồng bao gồm:

1. Hợp đồng (có chữ ký của các bên mua - bán) gồm bản tiếng nước ngoài và tiếng Việt (hoặc bản dịch) và các tài liệu có liên quan như luận chứng kinh tế kỹ thuật, catalogues thiết bị (nếu có), các chào hàng hoặc các đơn thầu chung cuộc, biên bản kết luận về đấu thầu hoặc so sánh chào hàng...

2. Văn bản phê duyệt luận chứng kinh tế kỹ thuật của công trình phù hợp với quy định hiện hành.

3. Văn bản đề nghị của cơ quan chủ quản.

4. Văn bản của cơ quan có thẩm quyền cho phép sử dụng các nguồn vốn viện trợ, vay nợ của nước ngoài hay nguồn vốn ngân sách Nhà nước khác cho công trình.

5. Văn bản bảo lãnh của Ngân hàng (nếu hợp đồng nhập khẩu thiết bị quy định cần có bảo lãnh thanh toán của Ngân hàng).

6. Các giấy tờ, văn bản khác mà Bộ Thương mại hoặc Hội đồng thẩm định Nhà nước yêu cầu.

7. Hồ sơ được lập thành 4 bộ (nếu thuộc phê duyệt của Bộ Thương mại) và 8 bộ (nếu thuộc phê duyệt của Hội đồng thẩm định Nhà nước).

Hồ sơ phải có một bộ văn bản gốc, các bộ tiếp theo có thể là bản sao.

Điều 13. - Những hợp đồng nhập thiết bị có điều khoản về chuyển giao công nghệ hoặc hợp đồng chuyển giao công nghệ kèm theo sẽ được Bộ Thương mại và Hội đồng thẩm định Nhà nước xem xét phê duyệt khi đã có ý kiến của Bộ Khoa học Công nghệ và Môi trường về những vấn đề chuyển giao công nghệ.

Điều 14. - Bộ Thương mại sẽ xem xét và phê duyệt các hợp đồng thiết bị lẻ có giá trị một đơn vị máy từ 100.000 USD hay tổng trị giá hợp đồng từ 500.000 USD trở lên và các hợp đồng thiết bị toàn bộ có giá trị vốn đầu tư của dự án dưới 5 triệu USD.

Trị giá vốn đầu tư của dự án bao gồm cả phần đầu tư cho xây dựng cơ bản và đầu tư cho máy móc thiết bị nhập khẩu.

Điều 15. - Nếu vốn đầu tư của dự án trên 5 triệu USD trở lên, Bộ Thương mại đưa ra Hội đồng thẩm định Nhà nước xem xét, trong đó:

a) Dự án đến 10 triệu USD, Hội đồng thẩm định Nhà nước tự quyết định phê duyệt.

b) Dự án trên 10 triệu USD, Hội đồng thẩm định Nhà nước trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.

Điều 16. - Lệ phí thẩm định hợp đồng doanh nghiệp kinh doanh nhập khẩu thiết bị chịu và tính vào phí chuẩn bị dự án.

Mức lệ phí thẩm định là 0,1% trị giá hợp đồng nhưng tối đa không quá 5.000 USD cho một hợp đồng.

V. HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH NHÀ NƯỚC

Điều 17. - Thành phần Hội đồng thẩm định Nhà nước (sau đây gọi tắt là Hội đồng) bao gồm:

- Chủ tịch Hội đồng: Bộ trưởng Bộ Thương mại.

- Các Ủy viên thường trực: Đại diện có thẩm quyền của Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Bộ Khoa học Công nghệ và Môi trường, Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước.

- Các Ủy viên không thường trực: Đại diện có thẩm quyền của các Bộ, cơ quan quản lý ngành kinh tế - kỹ thuật và cơ quan chủ quản của chủ đầu tư.

Điều 18. - Tùy theo yêu cầu và khối lượng hợp đồng cần thẩm định, Hội đồng sẽ họp để lấy ý kiến của các thành viên trong Hội đồng.

Chủ tịch Hội đồng, tùy trường hợp, cũng có thể lấy ý kiến của các thành viên trong Hội đồng thông qua đường công văn. Ý kiến bằng văn bản hay phát biểu của các đại diện các cơ quan thành viên tại phiên họp Hội đồng được coi là ý kiến chính thức của cơ quan đó, trường hợp có khác biệt thì ý kiến bằng văn bản được coi là chính thức.

- Chủ đầu tư và doanh nghiệp kinh doanh nhập khẩu thiết bị được mời tham dự các phiên họp thẩm định các hợp đồng hữu quan để bảo vệ và giải trình các vấn đề cần thiết.

- Hội đồng có thể mời cơ quan chuyên môn nghiệp vụ, khoa học kỹ thuật, tư vấn pháp lý hoặc các cộng tác viên trong hoặc ngoài nước giúp thẩm định hợp đồng.

VI. CÁC QUY ĐỊNH KHÁC

Điều 19. - Bộ Thương mại hoặc Hội đồng thẩm định Nhà nước có quyền bác bỏ hợp đồng nếu có sai phạm lớn mà không sửa được hoặc yêu cầu doanh nghiệp nhập khẩu điều chỉnh một hoặc một số các điều khoản của hợp đồng nhập khẩu.

Điều 20. - Hợp đồng nhập khẩu thiết bị toàn bộ có thể ký một lần hoặc ký thành nhiều hợp đồng nhỏ cho từng phần tùy theo yêu cầu, nhưng vẫn phải tuân theo những quy định của văn bản này và chỉ có giá trị thực hiện sau khi có phê duyệt của các cấp có thẩm quyền như quy định trong phần IV của Thông tư này.

Điều 21. - Việc cấp giấy phép nhập khẩu thiết bị được áp dụng theo quy định của Bộ Thương mại tại văn bản số 297-TMDL/XNK ngày 9-4-1992.

Điều 22. - Bộ Thương mại áp dụng các biện pháp xử lý đối với các vi phạm như sau:

- Rút quyền kinh doanh nhập khẩu thiết bị trong trường hợp phát hiện giấy tờ giả mạo hoặc thông tin báo cáo không chính xác để được cấp quyền kinh doanh nhập khẩu thiết bị.

- Không xem xét phê duyệt và cấp giấy phép đối với các hợp đồng mua bán thiết bị do doanh

ng nghiệp không có giấy phép kinh doanh nhập khẩu thiết bị ký kết.

Ngoài ra, các doanh nghiệp kinh doanh nhập khẩu thiết bị vi phạm quy định trong văn bản này, tùy theo mức độ sai phạm có thể bị đình chỉ kinh doanh nhập khẩu và xử lý theo pháp luật hiện hành.

Thông tư này có hiệu lực từ ngày ban hành. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị các doanh nghiệp phản ánh về Bộ để có hướng dẫn giải quyết.

K.T. Bộ trưởng Bộ Thương mại

Thư trưởng

TẠ CẢ

BỘ XÂY DỰNG

QUYẾT ĐỊNH số 91-BXD/ĐT ngày 16-4-1993 về việc ban hành Quy chế hành nghề Kiến trúc sư.

BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG

Căn cứ Nghị định số 15-CP ngày 2-3-1993 của Chính phủ quy định về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý Nhà nước của Bộ và cơ quan ngang Bộ;

Thực hiện Chỉ thị số 171-TTg ngày 16-12-1992 của Thủ tướng Chính phủ giao trách nhiệm cho Bộ Xây dựng cấp giấy phép hành nghề, xác định quy mô và phạm vi hành nghề của các doanh nghiệp phù hợp với năng lực về kỹ thuật, trang thiết bị, tiền vốn trong các lĩnh vực khảo sát thiết kế, xây lắp;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý Nhà - Đô thị và Nông thôn,